TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 31 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 133/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Phương N, sinh năm 1993; địa chỉ: T 4 , phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hải Hưng, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 21 tháng 01 năm 2020, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Phương N và anh Nguyễn Hải H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Phương N và anh Nguyễn Hải H nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Trần Thị Phương N và anh Nguyễn Hải H đều thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung, tên Nguyễn Trần Ngọc Hà M, sinh ngày 15/9/2014, hiện đang sống cùng anh H. Hai bên thống nhất thỏa thuận, giao con Nguyễn Trần Ngọc Hà M cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu

cầu chị N đóng góp tiền nuôi con chung hàng tháng vì anh H đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

- *Về tài sản chung:* Chị Trần Thị Phương N và anh Nguyễn Hải H thống nhất: Hai bên không có tài sản chung, không có quyền, nghĩa vụ khác về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Phương N và anh Nguyễn Hải H thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0004848 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh. Chị N được hoàn trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND thị trấn Q;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Châu Mạnh Cường